

Số: 29 /2011/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khoá VIII, Kỳ họp thứ hai về việc ban hành lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 305/TTr-STC ngày 08 tháng 8 năm 2011 về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án; yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án phải nộp các khoản lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

2. Mức thu:

a) Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

- Đăng ký giao dịch bảo đảm là 65.000 đồng/hồ sơ;
- Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm là 55.000 đồng/hồ sơ;
- Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký là 50.000 đồng/hồ sơ;
- Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm là 15.000 đồng/hồ sơ.

b) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án) là 25.000 đồng/hồ sơ.

3. Các trường hợp không thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 thuộc Điều 1 của Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP.

4. Cơ quan được thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm gồm:

a) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố (Gọi chung là cấp huyện);

b) Ủy ban nhân dân xã trong trường hợp được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện ủy quyền thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân cư trú tại các xã ở xa Văn phòng này.

5. Quản lý và sử dụng:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ:

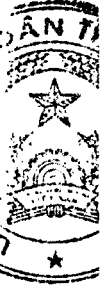
Số phí thu được, được để lại 90% trên số tiền thu phí để trang trải chi phí hoạt động và thu phí; phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ:

Số phí thu được, được để lại 50% trên số tiền thu phí để trang trải chi phí hoạt động và thu phí; phần còn lại 50% nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước.

6. Chứng từ thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận do cơ quan thuế phát hành, quản lý.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh kiểm tra tình hình thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí theo đúng quy định.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thu, nộp lệ phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND ngày 27/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Quy định ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. *Nm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMT. TQ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



me
Lê Văn Thi

